

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không

Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh

Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 27

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Kinh văn (30) “**Ly ly gián ngữ nhi hành thí cố. Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, quyền thuộc hòa mục, đồng nhất chí lạc, hằng vô quai tránh**”.

(Nghĩa là: Xa lìa lời ly gián, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, quyền thuộc hòa mục, đồng vui một chí, thường không có sự tranh đấu ngang trái).

Đây là phước báo thù thắng của việc xa rời lưỡng thiệt (*là lưỡng hai chiều*). Điều này rất quan trọng. Gia đình là đơn vị nền tảng, gia đình không hòa, không những đạo nghiệp xuất thế gian không thể thành tựu, mà sự nghiệp thế gian cũng không thể thành tựu, mà dù có thành tựu cũng không lâu. Sự huy hoàng nhất thời này chẳng qua là do thiện nghiệp kiếp trước tu tích được, nếu gia đình bất hòa thì phước báo ấy sẽ nhanh chóng tiêu tán. Do đâu gia đình bất hòa? Do lưỡng thiệt mà ra! Cho nên chúng ta không thể không lưu tâm việc này, trong 4 loại lỗi của miệng thì lưỡng thiệt là nặng.

Trong pháp xuất thế gian, khiêu khích xúi giục, ly gián phá hoại đạo tràng, phá hòa hợp tăng, đây là tội nghiệp vô cùng nặng, chắc chắn đọa A Tỳ Địa Ngục. Trong Giới Kinh có dạy, tạo tội ngũ nghịch thập ác, thập phương chư Phật có thể cứu, nhưng trộm cắp tài vật của tăng già (tức trộm cắp tài vật của thường trụ) thì Đức Phật cũng vô phương cứu độ. Tội phá hòa hợp tăng còn nặng hơn cả tội trộm cắp tài vật tăng già. Lời dạy này của Phật hoàn toàn chân thật, không giả dối cũng không phải để dọa hay lừa gạt chúng ta. Cũng

lời dạy trong Kinh Kim Cang: **“*Như Lai chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuống ngữ giả, bất dị ngữ giả*”** (nghĩa là lời của Phật là lời nói chân thật, ngay thẳng, như pháp, không giả dối, không thay đổi), chắc chắn đáng tin. Không hiểu sao chúng sanh mê muội không biết, không tin lời Phật dạy, tạo tác tội nghiệp mà không biết sám hối.

Còn nếu đã gây tội nghiệp thì tự thân phải phát chân tâm sám hối, từ bỏ điều lỗi, sửa lại thân mình. Ví như Bồ Tát Thiên Thân lúc trẻ học Phật pháp Tiểu thừa, Người đã viết 500 bộ luận; tuy nhiên vì chưa hiểu biết về Đại thừa mà Ngài đã có vài lời phỉ báng Đại thừa. Về sau nhờ nghe anh mình là Bồ tát Vô Trước giảng giải, thấu hiểu Đại thừa nên tự Ngài hối lỗi về những lời phỉ báng trước kia. Thế là Ngài muốn tự cắt lưỡi để thể hiện sự chân thành sám hối. Bồ Tát Vô Trước nói:

- Việc gì phải cắt lưỡi, trước đó em dùng lưỡi phỉ báng Đại thừa, thì giờ em sám hối rồi, sao không dùng lưỡi của mình để tán thán Đại thừa.

Cho nên nếu đã từng làm những việc phá hoại đạo tràng, phá hoại tăng đoàn, thì giờ đây thật tâm hồi đầu, thật tâm sám hối bằng cách ủng hộ tăng đoàn, giúp đỡ tăng đoàn đoàn kết, hoằng dương Phật pháp. Ấy mới chính là chân thật sám hối.

Sám hối tuyệt nhiên không phải là quỳ lạy cầu xin trước Phật, Bồ tát mà phải có hành động thực tế, phải thật lòng cải tà quy chánh, phải tuân theo lời giáo huấn của Đức Phật, phải sửa đổi từ cách nghĩ, cách nhìn đến cả cách làm. Không chịu quay đầu, không thực sự nỗ lực mà chỉ dùng cách tiêu cực để sám hối thì chẳng thể nào hối cải tội nghiệp được. Phật dạy: “phát lộ sám hối” nghĩa là chúng ta chủ động trần tình với đại chúng về tất cả ngôn hạnh sai lầm của mình làm cho anh em, thân quyến, bạn bè, đồng nghiệp bất hòa, đây là lương thiệt, xúi giục. Nay chúng ta biết lỗi, chúng ta sám hối và nói rõ với mọi người; mong mọi người sẽ lại hòa thuận như trước và xin tha thứ cho những hành động trước đó của mình. Có vậy tội lương thiệt mới được sám trừ.

“*Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt*” (nghĩa là *thường giàu của báu, không ai xâm đoạt*). Đây là phước báo theo cách nói chung chung. Phước báo cụ thể là **“*quyến thuộc hòa mục, đồng nhất chí lạc*”** (nghĩa là

quyến thuộc hòa mục, đồng vui một chí). Đây chính là gia hòa vạn sự hưng, người trong một nhà đồng tâm, đồng đức.

“**Hàng vô quai tránh**” (nghĩa là thường không tranh chấp) .“Quai tránh” nghĩa là trở mặt, tranh chấp. Người một nhà thật sự đoàn kết với nhau thì có lý nào lại không hưng vượng. Cũng như chung một đạo tràng thì dù đại chúng tu tại gia hay đã xuất gia miễn trên dưới hòa thuận, đạo tràng ắt sẽ hưng vượng. Còn như đạo tràng bất hòa, trên dưới lục đục tranh cãi thì chắc chắn bị suy kém.

Kinh văn 31: **Ly thô ác ngữ nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, nhất thiết chúng hội hoan hỷ quy y, ngôn giai tín thọ, vô vi cự giả.**

(Nghĩa là: Xa lìa lời thô ác, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, hết thấy chúng hội, hoan hỷ quy y và lời nói ra ai cũng đều tín thọ, không chút trái nghịch).

Câu này nghĩa là không phạm ác khẩu mà thực hành bố thí chắc chắn được phước báo thù thắng. Đó là phước báo “**nhất thiết chúng hội, hoan hỷ quy y**” (nghĩa là tất cả chúng hội, đều vui vẻ quy về). Từ “chúng hội” là chỉ rất nhiều người cùng ở chung với nhau; khi chúng ta cùng đại chúng hội tụ, gặp gỡ, sẽ nhận được sự hoan nghênh, ủng hộ từ đại chúng.

“**Ngôn giai tín thọ vô vi cự giả**” (nghĩa là lời nói được người tin nhận, không ai phản đối). Khi chúng ta phát biểu hay trò chuyện cùng đại chúng, mọi người đều tin tưởng, tiếp nhận mà không khước từ hay phá khuấy. Cho nên mới nói, người làm lãnh đạo phải nghĩ đến sự ủng hộ của đại chúng, phải là người được đại chúng mong đợi, muốn vậy thì phải học tập điều này.

Bất luận thế pháp hay Phật pháp phải đầy đủ mười thiện nghiệp thì sự tu học mới thật sự thuận buồm xuôi gió. Đặc biệt là trong Phật pháp, Đức Phật dạy chúng ta phải học theo tất cả chư Phật Như Lai “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. “Khổ nạn” theo nghĩa rộng thì tất cả chúng sanh chưa minh tâm kiến tánh trong mười pháp giới đều có khổ nạn. Chỉ có đến được Nhất chân pháp giới mới xem là thật sự đến cõi an ổn mà nhà Phật gọi là “cứu cánh Niết bàn”.

Cứu cánh Niết bàn chính là Nhất chân pháp giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ tát Sơ trụ của Viên giáo chứng được cứu cánh Niết bàn. Cứu cánh trong cứu cánh Viên mãn đó là Phật quả của Viên giáo; còn Sơ trụ, Nhị trụ là phần chứng cứu cánh. Trong mười pháp giới Thanh Văn, Duyên Giác chứng đắc Thiên chân Niết bàn, còn Phật ở mười pháp giới thì vẫn chưa phải là phần chứng Niết bàn. Lý và sự này chúng ta phải thấu hiểu rõ ràng. Vì sao các vị Thanh Văn, Bồ Tát phải tu hành đến chứng quả viên mãn? Mục đích vì đâu? Mục đích chỉ có một, vì muốn phổ độ tất cả chúng sanh mà tu hành, mà cầu chứng quả, quyết không phải vì bản thân mình.

Mười thiện nghiệp là nền tảng tu hành, là đại căn đại bản; nó thông đạt cả Đại thừa lẫn Tiểu thừa Phật pháp. Bản Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo dạy chúng ta học tu và thực hành mười điều thiện ngay trong Lục độ Ba la mật của Bồ Tát. Trong lục độ ba la mật hành bố thí thì được tài bảo, tài là phước, bảo là huệ, được phước báo, được trí huệ. Tuy nhiên, phước báo và trí huệ viên mãn hay không thì phải xem tế hạnh, tế hạnh chính là mười thiện. Tế hạnh nào thì được quả báo ấy. Chúng ta không thể không tu học tế hạnh, vì ngay đến việc nói năng thô lỗ một chút thì quả báo của nó cũng là “bất khả tư nghị” (là không thể nghĩ bàn) Chúng ta luôn giữ lòng hòa nhã ái ngữ với đại chúng thì phước báo có được là đại chúng hoan hỷ quy về, ủng hộ. Nên mới nói quả báo đến từ những giới nhỏ nhất nhất.

Kinh văn 32: **“Ly vô nghĩa ngữ nhi hành thí cố. Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, ngôn bất hư thiết, nhân giai kính thọ, năng thiện phương tiện, đoạn chư nghi hoặc”**.

(Nghĩa là: Xa lìa lời nói vô nghĩa, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, lời nói không hư thiết, người người đều kính thọ, hay dùng thiện phương tiện, dứt mọi ngờ vực).

“Ly vô nghĩa ngữ” tức là không ý ngữ. “Ý ngữ” chính là mau mồm dẻo miệng, giao đãi lấy lòng, lời ngon tiếng ngọt nhưng lòng không thiện, lừa gạt người khác, đưa người vào đường bất thiện. Tội nghiệp này thật to lớn. Ý ngữ chia thành vô ý và hữu ý, hữu ý mới thật là nặng tội. Ngoài ra, tội nặng nhẹ thế nào còn tùy thuộc mức độ tổn hại xã hội và thời gian ảnh hưởng ngắn

dài mà kết tội. Nếu ảnh hưởng lớn, thời gian dài, thì tội nặng, thời gian ngắn thì tội nhẹ hơn.

Ví dụ chúng ta thường nghe ca dao, ca dao vào thời xưa là văn hóa nguyên thủy dân tộc. Sách cổ có nói, từ nội dung của lời ca điệu múa của một dân tộc quốc gia mà ta có thể biết sự thịnh suy của quốc gia dân tộc ấy. Điều này cũng có nghĩa là nội dung của lời ca điệu múa không tương ứng với mười điều thiện thì quốc gia, lãnh thổ vùng ấy chắc chắn động loạn, bất an. Bằng ngược lại, nội dung ấy tương ứng với mười điều thiện thì xã hội nhất định an định, phồn vinh, thịnh vượng. Lớn như một quốc gia, nhỏ như một gia đình, chân lý cũng tương tự vậy. Từ sở thích, nói năng đến ngôn từ của các thành viên trong gia đình thì ta có thể biết được gia đình này thịnh hay suy.

Dựa theo chuẩn mực của Phật pháp, phạm là thuận theo tánh đức chắc chắn là thiện, là tốt, nhân tốt quả báo nhất định tốt, nhân viên quả báo; nhân không tốt, đương nhiên quả báo cũng không tốt.

Ngày nay, nước Mỹ là cường quốc trên thế giới. Nguyên nhân của sự cường thịnh ấy vốn là vì thế hệ trước đã tu nhân tích đức, còn tương lai quốc gia ấy có thể đứng đầu thế giới hay không là tùy thuộc vào tạo tác đương thời. Cho nên nói, lớn như một quốc gia, nhỏ như một gia đình, nhân quả nghiệp báo hết sức rõ ràng.

Y ngữ nghiêm trọng nhất trong thời đại ngày nay chính là hí kịch (tức là nghệ thuật kịch). Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận giáo dục Nho giáo nên phương diện văn nghệ đều tuân theo nguyên tắc “Tư vô tà” của Khổng tử (Nghĩa là không nghĩ xằng bậy). Mười điều ác chính là tà. Trước đây giáo dục trường học chưa phát triển, người ta chỉ dựa vào lời ca điệu múa nhạc kịch để giáo hóa dân chúng. Vì vậy mà hí kịch xưa của Trung Quốc là để giáo dục xã hội, giáo dục bá tánh biết “trung, hiếu, tiết, nghĩa”, “thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo” (*nghĩa là thiện có thiện báo, ác có ác báo*). Như vậy, ta thấy rõ mục đích của hoạt động nghệ thuật này ở Trung Quốc không giống với các nước khác trên thế giới.

Ngày nay, cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, phim truyền hình nhiều tập đã thay thế hí kịch, mà người viết kịch bản của phim truyền hình lại không tuân thủ nguyên tắc trên của Không Tử. Một viên chức Bộ Giáo dục Đài Loan từng hỏi chuyện thầy Phương Đông Mỹ rằng:

- Ngày xưa, La Mã là nước mạnh nhất thế giới, mà giờ La Mã đã mất nước rồi. Giờ đây, nước Mỹ là quốc gia lớn mạnh nhất thế giới. Vậy xin hỏi thầy Phương, nếu nước Mỹ cũng mất đi vị thế ấy thì nguyên nhân đầu tiên là do đâu?

Thầy Phương không chút do dự liền đáp:

- Do truyền hình.

Toàn bộ nội dung của truyền hình ngày nay đều là mười ác nghiệp, nó còn được phát sóng hai mươi bốn giờ liên tục. Những đứa trẻ, người trẻ tuổi mỗi ngày đều xem truyền hình, vậy có nguy không? Cho nên vấn đề nghiêm trọng nhất của thanh thiếu niên ngày nay là con cái sát hại cha mẹ, học trò sát hại giáo viên, bạn bè sát hại lẫn nhau. Nguyên nhân chính là do truyền hình mà ra. Cho nên, chúng ta không thể không lưu ý.

Quả báo của “không ý ngữ” là “**ngôn bất hư thiết**” (nghĩa là lời nói không lừa dối), quyết không nói hư vọng; “**Nhân giai kính thọ**” nghĩa là người người đều cung kính, đón nhận chúng ta; “**Năng thiện phương tiện, đoạn chư nghi hoặc**” nghĩa là chúng ta có thể dùng các phương tiện thiện xảo giúp tất cả chúng sanh đoạn trừ mọi nghi hoặc.

Trên đây đã trình bày về bốn loại thiện nghiệp của miệng.

Kinh văn 33: “Ly tham cầu tâm nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, nhất thiết sở hữu, tất dĩ tuệ xả. Tín giải kiên cố, cự đại oai lực”.

(Nghĩa là Xa lìa tâm tham cầu, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, hết thấy vật sở hữu đều đem ban cấp, tín giải kiên cố, đủ uy lực lớn).

Đoạn này nói về 1 trong 3 ý thiện là không tham, không sân, không si của mười điều thiện là không tham lam. “**Ly tham cầu tâm**” (nghĩa là: Xa lìa tâm tham cầu). “Tham cầu” là cái gốc của phiền não, trong ba loại độc phiền não thì “tham cầu” là nghiêm trọng nhất. Điều đầu tiên mà Phật dạy Bồ tát là bố thí, vì bố thí sẽ độ hóa được tâm tham, bố thí có thể đoạn trừ cái gốc của phiền não. Không đoạn tuyệt được cái gốc của tâm tham, thì mãi mãi không thể vào cửa Phật, không thể khế nhập vào cảnh giới Phật Đà. Phạm vi của tâm tham rất rộng, không những là không tham pháp thế gian, mà kể cả Phật pháp cũng không được tham lam. Đức Phật dạy chúng ta đoạn trừ tâm tham chứ không phải hoán đổi đối tượng của tâm tham. Nếu có tâm tham Phật pháp thì quả báo chỉ là được hưởng phước báo hữu lậu trong tam giới. “Lậu” cũng chính là phiền não, phiền não không đoạn thì là hữu lậu. Kinh Phật gọi phiền não là “hữu lậu”. Thiện pháp có thể giúp thành tựu cái phước đức, nhưng lại không liên quan chút gì đến công đức của chúng ta. Chỉ có buông bỏ mọi tham sân si, tu tất cả các thiện pháp thì mới được công đức chân thật.

Chúng ta khởi tâm động niệm liền đặt lợi ích bản thân lên hàng đầu, còn lợi ích của người thì đặt thứ hai hoặc thứ ba. Phạm phu chính là vậy. Người giác ngộ thì đặt cái lợi ích của người lên hàng đầu, tuyệt đối không nghĩ đến cái lợi của bản thân. Đây mới thật là Bồ tát, mới thật được vào cửa Phật. Cho nên nói phạm vi của tâm tham rộng lớn là vì vậy, nói tóm lại khởi tâm động niệm vì bản thân thì đã xem như có tham cầu. Tham cầu bao hàm tất cả ác nghiệp, là cái gốc rễ của tất cả ác nghiệp.

Đức Phật dạy chúng ta phải lìa cái tâm tham cầu mà thực hành bố thí, tuyệt không chút tâm tham cầu, niệm niệm chỉ vì chúng sanh, nhất định không chỉ biết có bản thân. Đây mới thực là Phật, là Bồ tát. Nếu có lòng may mắn tham cầu thì dầu chúng ta học biết nhiều đến đâu cũng chỉ là “thế trí biện thông” mà thôi, (tức là “cái trí của thế tục”) chưa phải là trí huệ. Trí huệ phải từ tâm thanh tịnh mà sanh. Tâm thanh tịnh chắc chắn không có tham sân si mạn. Vậy nên quan trọng là đoạn trừ phiền não. Nếu không có tâm thanh tịnh thì cũng chẳng có tâm bình đẳng, chẳng có tâm từ bi, càng không thể khế

nhập vào cảnh giới của Phật Đà. Hay nói một cách khác là dù niệm Phật cũng không thể vãng sanh.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ Phẩm Tam Bồi Vãng Sanh có dạy **“Phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”**. Trong tâm Bồ đề không có tham sân si, không mảy may tham sân si. Còn có chút gì tham sân si thì không phải tâm Bồ đề, mà là tâm luân hồi, tâm phàm phu. Tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi, lấy tâm luân hồi tu tập tất cả thiện pháp thì chỉ có thể hưởng thụ phước trong Tam giới Lục đạo, trên trời có thể làm Thiên vương, dưới trần thế có thể làm người quyền quý, nhưng chỉ được chừng thế thôi. Còn nếu có thể được làm tới Ma Hê Thủ La Thiên Vương thì cũng không thoát khỏi luân hồi. Cho nên, đó chưa phải là biện pháp cứu cánh. Cái thù thắng của Phật pháp chính là giúp chúng ta được giải thoát cứu cánh viên mãn. Phật Đà chỉ có thể dạy chúng ta, không thể nào tu học thay chúng ta; Phật Đà gia bị, hộ độ chúng sanh cũng chính là ở việc giảng dạy cho chúng sanh. Vì thế tu hành vẫn phải dựa vào chính mình.

Tu hành chính là sửa đổi. Phải sửa đổi từ gốc rễ, ấy chính là sửa tâm tham cầu. Giữ được tâm không tham cầu tất cả pháp thế xuất thế gian thì ắt tự được viên mãn tất cả pháp thế xuất thế gian. Vì đoạn được vọng tâm thì chân tâm viên mãn tự khắc hiện tiền, tất cả pháp thế xuất thế gian đều là do chân tâm sở hiện. Nên nếu còn lòng tham cầu không dứt thì dù có được đạt gì cũng rất giới hạn; buông được lòng tham thì tự nhiên có được mọi thứ. “Xả - đắc” tức buông xả càng nhiều thì được càng nhiều, không xả thì không được gì. Nếu chúng ta buông bỏ được hết thấy hư không pháp giới thì liền được hư không pháp giới viên mãn. Vì đâu mà chúng được Pháp thân Đại sĩ, vì đâu mà chúng quả Phật viên mãn? Không gì khác hơn ngoài biết buông bỏ.

“Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt” (nghĩa là thường của cải giàu có, không ai xâm đoạt) là phước báo theo cách nói chung chung.

“Nhất thiết sở hữu tất dĩ tuệ xả” (có nghĩa là có tất cả vật đều đem ban phát). Từ “xả” nghĩa là buông xả. Đây mới là trí huệ chân thật. Vì đâu người thế gian không chịu buông xả? Vì không có trí huệ. Trí huệ chân thật

có được từ tâm thanh tịnh, khai trí huệ rồi, thì tất cả các pháp thể xuất thế gian đều viên mãn thông đạt.

Trong “Ảnh Trần Hồi Ưc Lục”, Pháp sư Đàm Hư kể một công án về một vị pháp sư phơi nệm (tức là đèn cầy). Vị này tuy không biết chữ nhưng lại rất thật thà, làm hương đăng trong tự viện. Có lần bạn đồng tu trêu chọc ông rằng:

- Thầy Hương Đăng à, khoảng tháng sáu, khi thấy mọi người mang quần áo ra phơi thì thầy cũng mang nệm ra phơi đi, nếu không nệm sẽ bị mốc đấy.

Kết quả là nệm bị phơi đều chảy thành dầu hết. Thầy Duy Na biết chuyện, bèn muốn đuổi thầy ấy đi nên nói với thầy ấy rằng:

- Thông minh trí huệ như thầy thì nên đi học pháp, tương lai sẽ là một đại pháp sư. Tôi sẽ vì thầy làm Duy na, đánh khánh.

Thầy ấy cho rằng là thật bèn đến chỗ Pháp sư Đế Nhân học pháp. Vì học mà không hiểu nên pháp sư Đế Nhân bèn kêu thầy ấy hành đường, học thuộc Kinh điển. Trải qua mười mấy năm công phu, quả nhiên thầy ấy khai ngộ.

Vậy thì tại sao thầy ấy chưa học qua nhưng lại có thể làm được? Là vì trí huệ khai ngộ rồi. Thầy ấy là người thành thật, tâm thanh tịnh, không phiền não như người khác. Chẳng qua thầy ấy bị sự vô minh khuất lấp, nên một khi đã khai ngộ thì tất cả pháp thể xuất thế gian đều thông đạt. Thầy ấy cũng giống như Đại sư Huệ Năng, những thứ khai ngộ được không phải vì học thuộc lòng, cũng không vì người khác dạy cho biết, nên không hề có chướng ngại, học tập rất nhanh.

Ngày nay, do tâm chúng ta không tịnh, trí huệ không khai ngộ nên chướng ngại trùng trùng, học tập vô cùng khó khăn. Vì có huệ mới có thể buông xả, nếu không có trí huệ thì không buông xả được. Huệ chúng ta càng lớn thì buông xả được càng nhiều, không chịu buông xả chắc chắn là không có trí huệ.

“Tín giải kiên cố, cụ đại oai lực” (có nghĩa là: hiểu biết kiên cố, đủ oai lực lớn). Người có trí huệ thì có thể lý giải và có niềm tin kiên định về tất cả các đạo lý mà chư Phật, Bồ tát giảng dạy. “Đại oai lực” chính là ở quả vị Như Lai thập lực (*là chỉ cho 10 trí lực*), mười tám pháp bất cộng (*là chỉ cho 18 pháp công đức*) và tứ vô sở úy (*là chỉ cho 4 loại không sợ hãi*), Tuy là không phải ở cảnh giới của quả vị Phật, nhưng đó là Bồ Tát, Bồ Tát thì cũng có mười lực mười tám pháp bất cộng và “tứ vô sở úy, chỉ là không được như quả vị Như Lai viên mãn thôi. Giống như ánh trăng vậy, ánh sáng của Như Lai là ngày trăng tròn, ánh sáng của Bồ Tát là từ mùng hai, mùng ba đến mười bốn, nhưng đó vẫn là ánh sáng chân thật, là trí huệ tự tánh Bát nhã hiện tiền, là đại oai lực chân thật, có thể tự độ, độ tha, tự mình có thể vượt qua Lục đạo, mười pháp giới và cũng có năng lực giáo hóa tất cả chúng sanh.

Cuối cùng thì quan trọng nhất là phải xả bỏ, xả mười điều ác thì được mười điều thiện. Dụng mười thiện trong Bồ Tát đạo chính là Bồ Tát chân thật. Cho nên những gì mà chúng ta tu học đều là đức hạnh viên mãn vững chắc. Chúng ta phải nỗ lực học tập nghiêm túc.

Kinh văn 34 : **“Ly phần nộ tâm nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, tốc tự thành tựu vô ngại tâm trí. Chư căn nghiêm hảo kiến giai kính ái.”**

(Nghĩa là Xa lìa tâm bực tức, chăm làm bố thí, thường giàu của báu, không ai xâm đoạt, chóng tự thành tựu tâm trí vô ngại, mọi căn nghiêm trang tốt đẹp, ai thấy cũng đều kính ái.)

Đây là lời dạy về tâm không sân hận, vì sân hận là khó đoạn nhất. Người bình thường khi gặp việc không như ý muốn thì ý niệm sân hận tự nhiên sẽ khởi lên, hơn nữa còn khởi sanh rất nhanh. Điều này chứng tỏ từ vô thủy kiếp đến nay, tập khí ác của chúng ta rất nặng. Trong các loại phiền não, sân hận là nghiêm trọng nhất, quả báo là đọa vào địa ngục. Tam độc là nguyên nhân chủ yếu của tam ác đạo: tham dục đọa vào ngạ quỷ đạo, sân hận đọa vào địa ngục đạo, ngu si đọa vào súc sanh đạo. Trong tất cả Kinh luận của Đại thừa lẫn Tiểu thừa mà Đức Phật dạy chúng ta từng giờ từng phút nhắc nhở bản thân không được tạo nghiệp nhân tam ác đạo. Thế nhưng chúng

ta u mê không tiếp nhận lời giáo huấn của Đức Phật, nên tuy học Phật rồi nhưng vẫn mắc đọa tam đồ.

Làm sao để điều phục được tâm phần nộ? Đây là cả một bài học lớn, phải thật tâm dụng công học tập! Với người biết dụng công học tập, người có lòng cảnh tỉnh cao thì khi ý niệm sân hận khởi lên liền niệm một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, dùng câu Phật hiệu này để dẫn lại ý niệm sân hận. Ấy mới gọi là người biết niệm Phật. Niệm thứ nhất là tâm phần nộ, niệm thứ hai là niệm A Di Đà Phật. Từng giây từng phút phải dụng công như vậy mới thấy được sự thù thắng của pháp môn niệm Phật. Trong tám mươi bốn ngàn pháp môn thì chỉ có pháp môn này là thông dụng nhất lại vô cùng hiệu nghiệm.

Cổ Đức dạy: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Niệm ở đây chính là ý niệm tham sân si, tự tư tự lợi. Niệm thứ nhất khởi lên thì niệm thứ hai phải dùng câu danh hiệu Phật để dẫn xuống. Cứ thế mà luyện tập, lâu dần nhất định sẽ thành công. Phải rèn thuần thực pháp môn niệm Phật này để mọi lúc mọi nơi đều có thể chế ngự được phiền não, cảnh giới phiền não liền có thay đổi, phiền não giảm, trí huệ tăng. Lúc ấy mới thực thấy công phu hiệu quả. Tuy nhiên, ngay cả hoằng pháp lợi sanh cũng phải xem duyên phận. Chưa gặp duyên thì tự độ, đủ duyên thì giúp đỡ chúng sanh. Duyên tuyệt đối không cưỡng cầu. “Tùy duyên không phan duyên”. Tùy duyên là tâm thanh tịnh bình đẳng, phan duyên là tâm không thanh tịnh, không bình đẳng. Nói cách khác phan duyên là sanh phiền não không sanh trí huệ, tùy duyên là sanh trí huệ không sanh phiền não.

“Tốc tự thành tựu, vô ngại tâm trí” (nghĩa là sớm được thành tựu tâm trí vô ngại). Chúng ta không sân hận ắt thành tựu rất nhanh. “Vô ngại” tức là không có chướng ngại, trí huệ của chúng ta không có chướng ngại.

“Chư căn nghiêm hảo kiến giai kính ái” (nghĩa là căn tướng tốt lành trang nghiêm, người người nhìn thấy đều sanh tâm hoan hỉ). Người ta khi khởi sân si, tướng mạo xấu xí, người thấy chẳng hoan hỉ. Nên nói, xa lìa sân hận thì tướng mạo, thân thể tự nhiên tốt lành, mọi người thấy đều sanh tâm hoan hỉ. Đó là vì chúng ta lấy tâm hoan hỉ mà đối xử với người, thì người

cũng dùng tâm hoan hỷ mà đối lại với chúng ta. Bởi vậy, trong cuộc sống xã hội ngày nay, hữu duyên hay vô duyên với đại chúng cũng là một yếu tố hết sức quan trọng là vậy.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “duongdenhanhphuc”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!